

Số: 307/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 301/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thúy L**, sinh ngày 25/02/1993. CCCD số: 086193009984. Địa chỉ: Số A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên lạc: Số A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Minh H**, sinh ngày 26/6/1985. CCCD số: 086085004426. Địa chỉ: Số A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên lạc: Quán ăn G, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phan Minh H có luật sư **Trần Ngọc T** của Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư Tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Phạm Thị H1**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số A, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà **Võ Thị Mai T1**, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, 217, 218 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thúy L và ông Phan Minh H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Nguyên đơn bà Võ Thúy L và bị đơn ông Phan Minh H có 01 con chung tên Phan Võ Gia H2, sinh ngày 19/02/2025.

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận giao con chung tên Phan Võ Gia H2 cho nguyên đơn bà Võ Thúy L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu xem xét giải quyết và thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Bị đơn ông Phan Minh H thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung Phan Võ Gia H2 2.500.000 đồng/tháng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung và nợ chung:**

+ Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

+ Đình chỉ yêu cầu của bị đơn ông Phan Minh H yêu cầu nguyên đơn bà Võ Thúy L chia đôi số vàng cưới là 06 chỉ vàng 24k cho ông và đình chỉ yêu cầu bà Võ Thúy L giao cho ông Phan Minh H số tiền tiết kiệm 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Bị đơn ông Phan Minh H không còn nợ nên không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H1 và bà Võ Thị Mai T1 trình bày các bên nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận, nên bà H1 và bà T1 không có ý kiến hay yêu cầu về vấn đề các bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:**

+ Nguyên đơn bà Võ Thúy L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006797 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, nguyên đơn bà Võ Thúy L đã nộp đủ tiền án phí.

+ Hoàn trả cho ông Phan Minh H số tiền tạm ứng án phí là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) theo biên lai thu số 0009474 ngày 18/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Hồng Điệp**